

Số: 131/QĐ-THS2MM

Mường Pồn, ngày 15 tháng 10 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách quý 3 năm 2025 của trường  
PTDTBT TH số 2 Mường Mươn

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ vào số liệu quyết toán ngân sách quý 3 năm 2025 của trường PTDTBT TH số 2 Mường Mươn;*

*Xét đề nghị của bộ phận kế toán trường PTDTBT TH số 2 Mường Mươn;*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách quý 3 năm 2025 của trường PTDTBT TH số 2 Mường Mươn (theo các biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ phận kế toán trường PTDTBT TH số 2 Mường Mươn và các bộ phận chuyên môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Phòng kinh tế xã
- Website THS2MM
- Lưu KT, VT



Đơn vị: Trường PTDTBT TH số 2 Mường Mươn

Chương: 822

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018

của Bộ Tài chính



## QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 131/QĐ-THS2MM ngày 15/10/2025 của trường PTDTBT THS2 Mường Mươn)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
<b>I</b>	<b>Quyết toán thu</b>			
A	Tổng số thu			
1	Số thu phí, lệ phí			
1.1	Lệ phí			
1.2	Phí			
	Học phí			
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ			
3	Thu sự nghiệp khác			
B	Chi từ nguồn thu được để lại			
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại			
1.1	Chi sự nghiệp Sự nghiệp Giáo dục			
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
1.2	Chi quản lý hành chính			
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ			
3	Hoạt động sự nghiệp khác			
C	Số thu nộp NSNN			
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN			
1.1	Lệ phí			
1.2	Phí			
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ			
3	Hoạt động sự nghiệp khác			
<b>II</b>	<b>Quyết toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>1.729,836</b>	<b>1.729,836</b>	
1	Chi quản lý hành chính			
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
2	Nghiên cứu khoa học			
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở			
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức			
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	1729,836	1729,836	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1729,836	1729,836	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
5	Chi bảo đảm xã hội			
6	Chi hoạt động kinh tế			
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường			



## BÁO CÁO

### Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý 3 năm 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2025 của UBND xã Mường Pồn về việc phân bổ kinh phí tạm cấp cho các đơn vị xã Mường Pồn năm 2025;

Căn cứ quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 27/08/2025 của UBND xã Mường Pồn về việc phân bổ dự toán kinh phí tạm cấp (đợt 2) cho các đơn vị xã Mường Pồn năm 2025;

Trường PTDTBT TH số 2 Mường Mươn báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý 3 năm 2025 như sau:

#### I. Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý 3 năm 2025:

##### 1. Nội dung công khai:

Công khai thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước quý 3 theo biểu số 3 - Ban hành kèm theo thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính.

##### 2. Hình thức công khai: Công khai trên địa chỉ

<http://thso2muongmuon.muongcha.edu.vn>

##### 3. Thời điểm công khai: Ngày 15/10/2025

#### II. Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý 3 năm 2025:

##### 1. Phần thu:

Dự toán thu học phí giao đầu năm 2025: 0 đồng

Số thu quý 3 năm 2025: 0 đồng

##### 2. Phần chi:

##### 2.1. Kinh phí chi quản lý hành chính

##### a. Chi nhiệm vụ thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 0 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí thực hiện trong kỳ: 0 đồng

**b. Chi các nhiệm vụ không thường xuyên:**

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 0 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí thực hiện trong kỳ: 0 đồng

**2.2. Kinh phí sự nghiệp giáo dục**

**a. Chi nhiệm vụ thường xuyên:**

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 0 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 1.740.000.000 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 1.740.000.000 đồng
- Kinh phí thực hiện trong kỳ: 1.729.835.738 đồng, đạt 99,42% so với dự toán tạm

giao quý 3 năm 2025.

**b. Chi các nhiệm vụ không thường xuyên:**

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 0 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí thực hiện trong kỳ: 0 đồng

Trên đây là báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý 3 năm 2025 của trường PTDTBT TH số 2 Mường Mươn

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Nguyễn Thị Liễu**



**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2025**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường PTDTBT TH số 2 Mường Mươn công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý III năm 2025 như sau:

*DV tính: Triệu đồng*

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>		
1	Số thu phí, lệ phí				
1.1	Lệ phí				
1.2	Phí				
	Học Phí				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
2.1	Chi sự nghiệp sự nghiệp Giáo dục				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2.2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
3.1	Lệ phí				
3.2	Phí				
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>1.740,000</b>	<b>1.729,836</b>	<b>99,42%</b>	
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Nghiên cứu khoa học				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				

2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	1.740,000	1.729,836	99,42%	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.740,000	1.729,836	99,42%	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0,000	0,000	0,00%	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
11	Chi Chương trình mục tiêu				
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia (Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)				
2	Chi Chương trình mục tiêu (Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)				

Ngày 15 tháng 10 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị  
  
 TRƯỜNG  
 P.TĐ.T.B.T  
 TIỂU HỌC SỐ 2  
 MƯỜNG THỊNH  
 NGUYỄN THỊ LIỄU